

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;
Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025, và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025; 08/2025/HSST-QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Tổng Hoàng Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1950; nơi sinh: Phụng Hiệp, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, Hậu Giang (nay là: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Hồ T (chết), và bà Trần Thị M (chết); có vợ là Phạm Thị B, và 05 người con (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1989); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Minh K, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ). Có mặt.

- Bị hại: Trần Ngọc D, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Võ Thị Kim L, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; là vợ của bị hại. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Quốc T1. Có mặt.
2. Nguyễn Văn B1. Có mặt.
3. Tăng Ngọc Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2024, sau khi đi hót tóc xong, ông Trần Ngọc D và ông Nguyễn Văn B1 đi bộ về nhà. Khi đi đến trước nhà Tống Hoàng Đ (ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ) thì ông D bị Đ chửi “Đ M mày nói tao cái gì”, ông D nói “Tôi có nói gì ông đâu mà ông nói”, Đ liền từ trong nhà chạy ra dùng tay đánh ông D 04 đến 05 cái trúng vào mặt, ông D dùng tay đánh lại 01 cái trúng vào mặt Đ làm Đ ngã té xuống lộ, ông D tiếp tục dùng tay đánh vào mặt Đ 02 đến 03 cái rồi đi lùi về phía sau. Sau đó, Đ đứng lên dùng tay phải đánh 01 cái trúng vùng trán ông D làm ông D té ngã ngửa về phía sau, đầu đập xuống lộ bất tỉnh. Sau đó, ông D được mọi người đưa đến Bệnh viện S cấp cứu. Sau khi điều trị, ông D không nhớ diễn biến sự việc xảy ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/KLTTCT-TTPY ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh H, kết luận:

2.1. Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Trần Ngọc D tại thời điểm giám định là 32%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Thương tích trên có trước hay có sau bị đánh:

- Nhồi máu não mới vị trí nhân bèo – cạnh não thất bên phải + bán cầu tiêu não trái. Tổn thương cũ trán trung tâm bán cầu dục – đồi thị trái, nhân bèo – cạnh não thất hai bên (có ngày 17/3/2024).

- Dập xuất huyết não và xuất huyết khoang dưới nhện (có ngày 08/4/2024).

Tại Văn bản số: 13/TTPY ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh H xác định: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/KLTTCT-TTPY ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh H đối với Trần Ngọc D thương tích có ngày 08 tháng 4 năm 2024 là 32%.

Quá trình điều tra, Tống Hoàng Đ không thừa nhận việc đánh trúng vùng trán của ông D, mà cho rằng: Sau khi ông D đánh Đ thì ông D đi lùi về phía sau, tự té xuống lộ bất tỉnh.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKS-HPH ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ), đã truy tố bị cáo Tổng Hoàng Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Hoàng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, Điều 50, các điểm o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Tổng Hoàng Đ từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tự nguyện thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 80.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Không có, không đặt ra xem xét.

- Bị cáo thừa nhận khi xảy ra xô xát có quơ tay trúng bị hại khoảng 03 đến 04 cái nhưng không biết trúng đâu; đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 80.000.000 đồng.

- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 80.000.000 đồng; về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo còn có các tình tiết như: Phạm tội lần đầu; hiện đang điều trị bệnh. Do đó, đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi đánh vào vùng trán của bị hại, làm cho bị hại té ngã xuống lộ bất tỉnh. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận quá trình xảy ra xô xát, đánh nhau với bị hại, bị cáo có quơ tay trúng bị hại khoảng 03 đến 04 cái, sau đó bị hại đi lùi về phía sau và té ngã. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Văn B1. Như vậy, cho dù bị cáo dùng phương thức gì, trực tiếp đánh vào vùng trán bị hại làm cho bị hại té ngã ngửa hay xô đẩy, đánh nhau và quơ tay trúng bị hại làm cho bị hại té ngã ngửa thì cũng đã có sự tác động vật lý của bị cáo đến cơ thể của bị hại, làm cho bị hại té ngã ngửa đập đầu xuống lộ, dẫn đến hậu quả bị hại bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 32%.

Từ những phân tích trên, đã có cơ sở xác định hậu quả bị hại bị thương tích, tổn thương cơ thể với tỷ lệ nêu trên là do sự tác động vật lý của bị cáo gây ra; hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nghi ngờ bị hại tố cáo bị cáo có hành vi đánh bạc, bị cáo đã chủ động gây hấn, chửi bị hại dẫn đến hai bên xô xát, đánh nhau, hậu quả là bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%; phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Nhưng, xét hậu quả bị hại gánh chịu có một phần nguyên nhân từ bệnh lý cũ (bị hại đã từng điều trị bệnh nhồi máu não) dẫn đến khi có sự tác động vật lý của bị cáo thì hậu quả nghiêm trọng hơn, khi tác động đến cơ thể bị hại, bị cáo không thể hiện sự quyết liệt trong thực hiện hành vi.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, bị cáo là người từ đủ 70 tuổi trở lên; tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo vừa có công với cách mạng (là thương binh), vừa thuộc gia đình Liệt sĩ; tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng 05 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo; ý kiến của những người bào chữa cũng như

quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Nhưng, xét hậu quả bị hại gánh chịu có một phần nguyên nhân từ bệnh lý cũ (bị hại đã từng điều trị bệnh nhồi máu não) dẫn đến khi có sự tác động vật lý của bị cáo thì hậu quả nghiêm trọng hơn; được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; bản thân bị cáo là người già lại đang mang bệnh. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, về mức hình phạt, xét bị cáo đã được xem xét cho hưởng án treo, nên không xem xét áp dụng hình phạt dưới khung theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, mà cần áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 80.000.000 đồng, được bị cáo chấp nhận. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện người cao tuổi và có công với cách mạng nên xem xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Hoàng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134, Điều 50, các điểm o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Tổng Hoàng Đ 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (29/8/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tổng Hoàng Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần Ngọc D số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Tổng Hoàng Đ.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- CA TP. Cần Thơ (CQĐT, PV06, PC10);
- VKSND Khu vực 13 - Cần Thơ
- THADS thành phố Cần Thơ;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng